TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 02 năm 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Ai Giôn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Văn Phú Hiên
Bà Đoàn Thị Mến

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 367/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐST - HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 14/2024/QĐST - HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Minh N, sinh năm 1970. Địa chỉ: Xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1957. Địa chỉ: Xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qúa trình tố tụng nguyên đơn bà Hồ Thị Minh N trình bày:

Bà Hồ Thị Minh N (Bà Nguyệt) và ông Nguyễn Văn C (Ông Công) đi đến chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Hội. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không có ai mai mối hay ép buộc. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vả, không khí gia đình luôn căng thẳng. Từ những mâu thuẫn trên khiến cho tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể hàn gắn mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần. Nay, bà Nguyệt cảm thấy mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài nên bà Nguyệt yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Nguyệt ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

Về con chung: Bà Nguyệt và ông Nguyễn Văn C có 02 con chung là Nguyễn Anh Nhật, sinh ngày 28/9/1994 và Nguyễn Thị Minh Anh, sinh ngày 22/8/2000. Hiện nay, các con đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C đều vắng mặt trong quá trình tố tụng.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng ban hành Công văn số 23/CV-VKS ngày 10-01-2024 có ý kiến như sau: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, nhận thấy Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, do đó không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự. Vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc không tham gia phiên tòa vụ án nói trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp*:

Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc triệu tập tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Công tại địa chỉ Xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tại phiên tòa sơ thẩm thứ nhất và cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông Công đều vắng mặt không có lý do. Như vậy, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào Điều 72, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt ông Công.

[2]. *Về hôn nhân*:

Ông Công và bà Nguyệt chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Hội được chứng minh bằng Giấy chứng nhận kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa ông Công và bà Nguyệt là hợp pháp.

Quá trình chung sống do hai bên bất đồng về quan điểm sống nên dẫn đến va chạm, mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau. Từ mâu thuẫn này, hai bên không thể tự hòa giải mâu thuẫn mà thường xuyên cãi vả nhau. Vì vậy, ông Công và bà Nguyệt đã sống ly thân, không còn quan hệ với nhau cả về tình cảm lẫn kinh tế. Xét thấy giữa ông Công và bà Nguyệt không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận cho bà Nguyệt được ly hôn với ông Công.

[3]. *Về con chung*: Bà Nguyệt và ông Công có 02 con chung là Nguyễn Anh Nhật, sinh ngày 28/9/1994 và Nguyễn Thị Minh Anh, sinh ngày 22/8/2000. Hiện nay, các con đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông Công và bà Nguyệt không yêu cầu Tòa án giải quyết nên chưa xử lý phần tài sản chung, nợ chung.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bà Nguyệt phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Bà Hồ Thị Minh N được ly hôn ông Nguyễn Văn C.

2. *Về án phí*: Bà Hồ Thị Minh N phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0005511 ngày 20-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Như vậy, bà Nguyệt đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo*:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm (Đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- THADS huyện Xuyên Mộc;
- UBND xã Hòa Hội;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Lưu: Văn thư, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký và đã đóng dấu)

Bùi Ai Giôn